*Thứ hai ngày 7 tháng 12 năm 2020*

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN: NGƯỜI LIÊN LẠC NHỎ**

**I. Mục tiêu:**

**A. Tập đọc:**

- Đọc đúng được toàn bài, bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.

- Hiểu nghĩa : Kim Đồng, ông ké, Nùng, Tây đồn, thầy mo, thong manh,....

- Hiểu nội dung: Kim Đồng là một người liên lạc rất nhanh trí, dũng cảm khi làm nhiệm vụ dẫn đường và bảo vệ cán bộ cách mạng. (trả lời được các câu hỏi trong sgk).

**B. Kể chuyện:**

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ bài tập đọc, các đoạn truyện ( phóng to )

- Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần hướng dẫn luyện đọc( chữ nổi).

- Sách chữ nổi

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng yêu cầu đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài tập đọc: “ Cửa Tùng “  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:**  **2. Luyện đọc**  **a. Đọc mẫu:**  - GV đọc toàn bài, thay đổi giọng đọc cho phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  + Đoạn 1: Giọng kể thong thả  + Đoạn 2: Giọng hồi hộp khi bác cháu gặp Tây đồn.  + Đoạn 3: Giọng Kim Đồng bình thản, tự nhiên.  + Đoạn 4: Giọng vui khi nguy hiểm đã qua.  **b. H dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.**  - Đọc từng câu .  - GV ghi từ khó- HD đọc  - Đọc từng đoạn .  - GV theo dõi HS đọc để sửa lỗi ngắt giọng. - GV treo HD HS ngắt giọng .  Ông ké ngồi ngay xuống bên tảng đá./ thản nhiên nhìn bọn lính,/ như người đi đường xa,/ mỏi chân,/ gặp được tảng đá phẳng thì ngồi chốc lát.//  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm.  - Tổ chức thi đọc.  - Yêu cầu HS cả lớp đọc đồng thanh .  ***2.3. Hướng dẫn tìm hiểu bài:***  - GV gọi 1 HS đọc lại cả bài trước lớp.  Anh Kim Đồng được giao nhiệm vụ gì ?  - Vì sao bác cán bộ phải đóng vai một ông già Nùng ?  - Cách đi đường của hai bác cháu như thế nào ?  - Em hãy tìm những chi tiết nói lên sự nhanh trí và dũng cảm của Kim Đồng khi gặp địch.  **2.4. Luyện đọc lại bài:**  - Giáo viên tiến hành các bước tương tự như ở tiết tập đọc trước.  **KỂ CHUYỆN**  **1. Xác định yêu cầu và kể mẫu**  - Gọi HS đọc yêu cầu của phần kể chuyện.  **\* Hỏi:** Tranh 1 minh họa điều gì ?  - Hai bác cháu đi đường như thế nào ?  - Hãy kể lại nội dung của tranh 2.  - Yêu cầu học sinh quan sát tranh 3 và hỏi: Tây đồn hỏi Kim Đồng điều gì ? Anh đã trả lời chúng ra sao ?  - Kết thúc của câu chuyện như thế nào?  **2 Kể theo nhóm**  - Chia HS thành nhóm nhỏ và yêu cầu HS kể chuyện theo nhóm.  **3. Kể trước lớp**  - Tuyên dương học sinh kể tốt.  **C. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn: Chuẩn bị bài sau: Nhớ Việt Bắc | - 2 HS lên bảng kiểm tra bài cũ  - Lắng nghe  - Theo dõi giáo viên đọc mẫu  - HS nt nhau đọc câu lần 1  - HS đọc.  - HS nt nhau đọc câu lần 2  - Đọc từng đoạn lần 1  - HS luyện đọc  - Đọc đoạn lần 2  - Đọc phần chú giải  - Luyện đọc trong nhóm.  - Thi đọc tiếp nối  - Đọc đồng thanh  - 1 HS đọc, lớp cùng theo dõi .  - Anh Kim Đồng được giao nhiệm vụ bảo vệ và đưa bác cán bộ đến địa điểm mới.  - Vì đây là vùng dân tộc Nùng sinh sống, đóng giả làm người Nùng, bác cán bộ sẽ hoà đồng với mọi người, địch sẽ tưởng bác là người địa phương và không nghi ngờ.  - Kim Đồng đi đằng trước bác cán bộ lững thững theo sau. Gặp điều gì đáng ngờ, người đi trước làm hiệu, người đi sau tránh vào ven đường.  - Khi gặp địch Kim Đồng bình tĩnh huýt sáo ra hiệu cho bác cán bộ...  - HS luyện đọc lại  - Dựa vào các tranh sau kể lại toàn bộ câu chuyện: Người nhỏ liên lạc  - HS trả lời  - Mỗi nhóm 2HS. Mỗi HS chọn kể lại đoạn truyện mà mình thích.  - 2 nhóm HS kể trước lớp, cả lớp theo dõi, nhận xét và bình  chọn nhóm kể hay nhất. |

**TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Biết so sánh các khối lượng.

- Biết làm các phép tính với số đo khối lượng và vận dụng vào giải toán. Biết sử dụng cân đồng hồ để cân một vài đồ dùng học tập.

- Cẩn thận chính xác.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- 1 chiếc cân đĩa, 1 chiếc cân đồng hồ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:** GV đặt một số vật lên cân.  - Yêu cầu HS đọc số cân nặng của một số vật  - GV nhận xét.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu**  **2. Hướng dẫn luyện tập**  **\* Bài 1:**- Viết lên bảng 744kg....474 kg và yêu cầu HS So sánh.  - Vì sao em biết 744kg > 474kg ?  - Vậy khi so sánh các số đo khối lượng chúng ta cũng so sánh như với các số tự nhiên.  - Yêu cầu HS tự làm tiếp các phần còn lại.  - GV nhận xét, sửa sai  **\* Bài 2:**  - Gọi 1 học sinh đọc đề bài  - Bài toán hỏi gì ?  - Muốn biết mẹ Hà mua tất cả bao nhiêu gam kẹo và bánh ta phải làm thế nào ?  - Số gam kẹo đã biết chưa ?  - Khi biết số kẹo và bánh. Muốn biết mẹ Hà đã mua tất cả …. ta làm thế nào ?  - Sửa bài, nhận xét  **Bài 3:** Cho HS đọc đề toán( hskt)  - Cô Lan có bao nhiêu đường ?  - Cô đã dùng hết bao nhiêu gam đường ?  - Cô làm gì với số đường còn lại ?  - Bài toán yêu cầu tính gì ?  - Muốn biết mỗi túi có bao nhiêu gam đường  ta phải biết được gì ?  **-** Nhận xét  **C. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Bài sau: Bảng chia 9 | - 2 HS đọc  - Lắng nhe  - 744g > 474kg  - Vì 744 > 474  - Gọi HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.  - 1 hs đọc  - Mẹ Hà đã mua tất cả bao nhiêu gam kẹo và bánh ?  - Ta phải lấy số gam kẹo cộng với số gam bánh  - Chưa biết và phải đi tìm  - Ta cộng lại  - 1 em lên bảng làm, cả lớp làm vào vở  - HS đọc đề  - Cô Lan có 1kg đường.  - Cô dùng hết 400g đường.  - Cô chia đều số đường còn lại vào 3 túi nhỏ.  - Tính số gam đường có trong mỗi túi.  - Phải biết cô Lan còn lại bao nhiêu gam đường.  - 1HS lên bảng làm, lớp làm vở  - Lắng nghe |

***Thứ ba ngày 8 tháng 12 năm 2020***

**Toán: BẢNG CHIA 9**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu thuộc bảng chia 9.

- HS vận dụng trong giải toán(có 1phép chia9)Làm bài 1 (cột 1,2,3),bài 2(cột 1,2,3),bài3..

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:** Các tấm bìa, sách chữ nổi

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTB cũ**: Đọc bảng nhân 9  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **a. Gtbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:** GT và ghi bảng“Bảng chia 9”  **b. HDbài:**  \*Nêu phép nhân 9:  -Cho HS lấy 3 tấm bìa, mỗi tấm có 9 chấm tròn (GV gắn bảng).  +Có tất cả bao nhiêu chấm tròn ?  +Làm như thế nào để biết được có 27 chấm tròn ?  - Ghi bảng : 9 x 3 = 27  \*Nêu phép chia 9:  + Có 27 chấm tròn trên các tấm bìa, mối tấm có 9 chấm tròn. Hỏi có mấy tấm bìa? Vì sao em biết ?  + Từ phép nhân 9 x 3 = 27 ta lập phép chia 9 như thế nào ?  + Vì sao lập được ?  - Vậy từ bảng nhân 9 ta có thể lập được bảng chia cho 9:  9 x 1 = 9 thì 9 : 9 = 1  9 x 2 = 18 thì 18 : 9 = 2  9 x 3 = 27 thì 27 : 9 = 3  9 x 4 = 36 thì 36 : 9 = 4  ........  9 x 10 = 90 thì 90 : 9 = 10  -GV hướng dẫn HS đọc bảng chia.  **c. Thực hành:**  **Bài 1: + Tính nhẩm: Miệng**  - Bài yêu cầu gì ?  18 : 9 = , 27 : 9 = , 54 : 9 =  45 : 9 = 72 : 9 = 36 : 9 =  9 : 9 = 90 : 9 = 81 : 9 =  -GV và HS nhận xét.  **Bài 2: Tính nhẩm. Miệng**  9 x 5 = , 9 x 6 = , 9 x 7 =  45 : 9 = 54 : 9 = 63 : 9 =  45 : 5 = 54 : 6 = 63 : 7 =  - GV và HS nhận xét.  **Bài 3: Hoạt động nhóm (N4)**  -HD phân tích đề. Có 45 kg : 9 túi  Mỗi túi : ? kg  - GV và HS nhận xét.  **3. Củng cố - Dặn dò.**  - Nhận xét tiết học  - Về HTL các bảng nhân,chia đã học và xem bài sau:“Luyện tập” | -2 Học sinh đọc.  -HS đọc đề bài.  -HS thực hành theo GV.  - 27 chấm tròn  - Nhân: 9 x 3 = 27  - có 3 tấm bìa  - 27 : 9 = 3  -Dựa vào phép nhân.  - Học sinh đọc.  -1em đọc yêu cầu.  - Tính nhẩm  -1em đọc yêu cầu.  -1em hỏi - 1em trả lời  -Tính nhẩm.  - 1 hs đọc đề  - 1 HS làm bảng, lớp làm vào vở |

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Giúp HS ôn về bảng chia 9 .

- HS vận dụng trong giải toán (có một phép chia 9).

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**-Vở BT và bảng phụ.bảng con, bảng braille

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:** Gọi HS đọc bảng chia 9.  -Nhận xét , tuyên dương.  **B. Hướng dẫn bài:**  **1. GTbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:** GT và ghi bảng “LT:Bảng chia 9”  **2. Hướng dẫn HS làm bài tập**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính.  84 : 9 ; 72 : 9 ; 98 : 9 ; 80 : 9  - Nhận xét  **Bài 2:** Tính:  89 7 . 80 6. 97 9 . 88 8 .  - Gv hướng dẫn trực tiếp cho hs khiếm thị trên bảng braille.  - Nhận xét  **Bài 3:** Có 72 bao gạo xếp lên 9 xe. Hỏi xếp được bao nhiêu xe?  - Bài toán cho biết gì?  - Bài tóan hỏi gì?  - Nhận xét.  - Nhận xét và tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về ôn lại các bài tập đã làm.và học thuộc các bảng nhân,chia đã học. | -2em lên bảng.  -HS đọc đề bài.  +1em đọc yêu cầu.  4em lên bảng,lớp làm bảng con.  +1em đọc yêu cầu.  - 4em lên bảng, lớp làm bảng con.  **-**1em đọc yêu cầu.  - HS trả lời  -1em làm bảng, lớp làm vở. |

**CHÍNH TẢ: ( nghe viết):** **NGƯỜI LIÊN LẠC NHỎ**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe viết chính xác đoạn từ : Sáng hôm ấy…lững thững đằng sau trong bài Người liên lạc nhỏ; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng các bài tập chính tả: Điền tiếng có vần ay/ây (BT2).

- Trình bày bài sạch sẽ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng viết sẵn các bài tập chính tả, bảng, bút viết chữ braille

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS đọc và viết các từ khó của tiết chính tả trước.  -Nhận xét học sinh  **B. Dạy học bài mới**  **2.1. Giới thiệu bài**  **2.2 Hướng dẫn viết chính tả**  - Giáo viên đọc đoạn văn lần 1, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu  - Hỏi: Đoạn văn có những nhân vật nào ?  - Đoạn văn có mấy câu ?  - Trong đoạn văn có những chữ hoa nào phải viết hoa ? Vì sao ?  - Lời của nhân vật phải viết như thế nào ?  - Những dấu câu nào được sử dụng trong đoạn văn ?  +Hướng dẫn viết từ khó  - Yêu cầu HS tìm các từ khó dễ lẫn khi viết chính tả.  - Yêu cầu HS đọc và viết các từ vừa tìm được.  ***+*** Viết chính tả  + GV đọc -HS viết  + Soát lỗi : GV đọc -HS soát lỗi  + Nhận xét bài trên bảng  **2.3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả**  **Bài 2:**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh tự làm  - Nhận xét chốt lại lời giải đúng  **C. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học | - HS lên viết trên bảng, HS dưới lớp viết vào bảng con.  - Theo dõi sau đó 2 HS đọc lại  - Có nhân vật anh Đức Thanh, Kim Đồng và ông Ké.  - Đoạn văn có 6 câu  - Tên riêng phải viết hoa: Đức Thanh, Kim Đồng, Nùng , Hà Quảng. Các chữ đầu câu: Sáng, Một, Ông, Nào, Trông phải viết hoa.  - Sau dấu hai chấm, xuống dòng, gạch ngang đầu dòng.  - Dấu chấm, dấu hai chấm, dấu phẩy, dấu chấm than.  - điểm hẹn, mỉm cười, cửa tay, Hà Quảng, lững thững,…  - học sinh lên bảng viết  - Dưới lớp viết vở nháp.  - 1 em lên bảng viết. Lớp viết vào vở  - HS dò lại bài  - HS đổi vở kiểm tra  - 1 HS đọc yêu cầu trong SGK  - 2 HS lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở nháp. |

**TẬP ĐỌC:** **NHỚ VIỆT BẮC**

**I. Mục tiêu:**

**-** Bước đầu biết đọc ngắt nghỉ hơi hợp lí khi đọc thơ lục bát.

- Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của rừng núi Tây Bắc, ca ngợi sự dũng cảm của con người Tây Bắc khi đánh giặc.(trả lời được các câu hỏi trong sgk; thuộc 10 dòng thơ đầu).

**-** Cảm nhận được vẻ đẹp của núi rừng miền Bắc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bản đồ Việt Nam

- Tranh minh hoạ bài tập đọc ( phóng to )

- Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần hướng dẫn luyện đọc.

- Bảng phụ chép sẵn bài thơ để hướng dẫn học thuộc.

- Sách gk, sách chữ nổi

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài tập đọc: Người liên lạc nhỏ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **B. Bài mới:**  **2.1. Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu.**  ***2.2. Luyện đọc***  ***a.*** GV đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng tha thiết, tình cảm và nhấn giọng ở các từ ngữ gợi cảm, thể hiện sự tự hào ở đoạn cuối khi nói về người Tây Bắc đánh giặc giỏi.  ***b. H dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.***  **- Đọc từng câu .**  **-** GV ghi từ khó-HD đọc  **- Đọc từng đoạn** .  - Chú ý ngắt giọng đúng nhịp thơ.  Ta về, / mình có nhớ ta/  Ta về/ ta nhớ/ những hoa cùng người //  Rừng xanh / hoa chuối đỏ tươi /  Đèn cao nắng ánh / dao gầy thắt lưng.//  Ngày xuân/ mơ nở trắng rừng/  Nhớ người đan nón/ chuốt từng sợi dang.//  Nhớ khi/ giặc đến/ giặc lùng/ Rừng cây/ núi đá/ ta cùng đánh Tây.// - **Luyện đọc trong nhóm**.  - Tổ chức thi đọc.  - Yêu cầu học sinh đọc đồng thanh bài thơ  - HS đọc chú giải.  ***2.3. Hướng dẫn tìm hiểu bài***  - GV gọi 1 HS đọc lại cả bài trước lớp.  - Khi về xuôi người cán bộ nhớ những gì ?  - Cảnh rừng Việt Bắc có gì đẹp ? Hãy đọc thầm bài thơ và tìm những câu thơ nói nên vẻ đẹp của rừng Việt Bắc.  ***-*** Em hãy tìm trong những bài thơ những câu thơ thể hiện vẻ đẹp của người Việt Bắc.  ***2.4. Học thuộc lòng bài thơ***  - GV yêu cầu học sinh cả lớp nhìn bảng đọc đồng thanh bài thơ.  - Xoá dần bài thơ trên bảng và yêu cầu học sinh đọc sau mỗi lần xoá.  - Yêu cầu HS tự học thuộc lòng bài thơ, sau đó gọi một số học sinh đọc trước lớp.  \* Nhận xét .  **C. Củng cố - dặn dò:**  -Nhận xét tiết học  - Dặn: Học sinh về nhà học thuộc lòng bài thơ.  - Chuẩn bị bài sau: Hũ bạc của người cha | - HS lên bảng đọc trả lời.  - Nghe giáo viên giới thiệu bài  - Theo dõi GV đọc mẫu  - HS tiếp nối đọc từng câu  - HS đọc từng đoạn trong bài  - HS đọc ngắt nhịp.  - Đọc trong nhóm chỉnh sửa.  - Thi đọc tiếp nối  - Cả lớp đọc đồng thanh  - 1 em đọc  - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi  - Khi về xuôi người cán bộ nhớ hoa, nhớ người Việt Bắc.  - Những câu thơ đó là:  Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi; Ngày xuân mơ nở trắng rừng; Ve kêu rừng phách đổ vàng; Rừng thu trăng rọi hoà bình.  - Những câu thơ cho thấy vẻ đẹp của người Việt Bắc là: Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng; Nhớ người đan nón chuốt từng sợi dang; Nhớ cô em gái hái măng một mình; Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung.  - Cả lớp đọc đồng thanh  - Đọc bài theo yêu cầu, có thể đọc đồng thanh theo lớp, tổ, nhóm hoặc đọc cá nhân.  - HS đọc trước lớp, có thể đọc cả bài hoặc đọc 1 khổ thơ trong bài.  - Lắng nghe |

## 

## *Thứ tư ngày 9 tháng 12 năm 2020*

**TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

**-** Củng cố về phép chia trong bảng chia 9. Thuộc bảng chia 9.

- Tìm 1/9 của một số. Áp dụng để giải bài toán có lời văn bằng phép tính chia.

- Cẩn thận khi làm bài.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Kiểm tra học thuộc lòng bảng chia 9  -Nhận xét , tuyên dương học sinh  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài**  **2. Hướng dẫn luyện tập**  **\* Bài 1:**  - Yêu cầu HS suy nghĩ và tự làm bài phần a.  - Hỏi: Khi đã biết 9 x 6 = 54, có thể ghi ngay kết quả của 54 : 9 được không ? Vì sao ?  - Yêu cầu HS giải thích tương tự với các phần còn lại  - Yêu cầu HS đọc từng cặp phép tính trong bài.  - Cho học sinh tự làm tiếp phần b.  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu HS nêu cách tìm số bị chia, thương rồi làm bài.  - Chữa bài và nhận xét học sinh  **-Bài 3:**  - Gọi 1 học sinh đọc đề bài  - Bài toán cho biết những gì ?  - Bài toán hỏi gì ?  - Bài toán này giải bằng mấy phép tính?  - Phép tính thứ nhất đi tìm gì ?  - Phép tính thứ hai đi tìm gì ?  - Yêu cầu học sinh trình bày bài giải vào vở.  - GV bảng nhận xét  **C. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Bài sau: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. | - 2 HS đọc thuộc lòng bảng chia 9.  - Nghe giới thiệu  - Học sinh lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - HS nêu cách tìm số bị chia, số chia, thương.  - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào SGK.  - 1 HS đọc  - Số nhà phải xây là 36 ngôi nhà. Số nhà xây được là 1/9 số nhà.  - Bài toán hỏi số nhà còn phải xây  - Giải bài toán bằng hai phép tính  - Tìm số ngôi nhà đã xây được  - Tìm số ngôi nhà còn phải xây  - HS làm bài  - HS lắng nghe |

**TẬP ĐỌC : MỘT TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở VÙNG CAO**

**I. Mục tiêu:**

**A. Tập đọc:**

- Đọc đúng được toàn bài.

- Hiểu tên các địa danh và các từ ngữ chú thích trong bài.

- Hiểu tình hình học tập và sinh hoạt của học sinh vùng cao qua lời giới thiệu của một học sinh, cuộc sống miền núi rất khó khăn nhưng các bạn rất chăm học, yêu trường và sống rất vui

- GD học sinh biết yêu trường lớp và bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ bài tập đọc, các đoạn truyện ( phóng to ), sách chữ nổi.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng yêu cầu đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài tập đọc: “ Nhớ Việt Bắc “  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu.**  **2. Luyện đọc**  **a. Đọc mẫu:**  - GV đọc toàn bài.  **b. H dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.**  - Đọc từng câu .  - GV ghi từ khó- HD đọc  - Đọc từng đoạn ( 3 đoạn)  - Gọi HS đọc phần chú giải  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm.  - Tổ chức thi đọc giữa các nhóm  - Yêu cầu HS cả lớp đọc đồng thanh .  ***2.3. Hướng dẫn tìm hiểu bài:***  - GV gọi 1 HS đọc lại cả bài trước lớp.  - Ai dẫn khách đi thăm trường ?  - Bạn Dìn giới thiệu những gì về trường mình ?  - Em hãy giới thiệu một vài nét về trường em ?  **2.4. Luyện đọc lại bài:**  - GV:đọc diễn cảm đoạn( Từ vừa đi... đến hết).  - Hướng dẫn Học sinh đọc đúng đoạn văn.  - Cả lớp và Giáo viên nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.  **C. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học | - 2 HS lên bảng kiểm tra bài cũ  - Lắng nghe  - Theo dõi giáo viên đọc mẫu  - HS nt nhau đọc câu lần 1  - HS đọc.  - HS nt nhau đọc câu lần 2  - Đọc từng đoạn lần 1  - Đọc đoạn lần 2  - Đọc phần chú giải  - Luyện đọc trong nhóm.  - 2 nhóm thi đọc tiếp nối  - Đọc đồng thanh  - 1 HS đọc, lớp cùng theo dõi .  - Em SùngTờ Dìn.  - Trường có đủ phòng học cho 5 lớp, có bếp phòng ăn, ở.  - HS suy nghĩ và giới thiệu.  - HS luyện đọc lại  - HS đọc |

**CHÍNH TẢ: (NV) : NHỚ VIỆT BẮC**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe viết chính xác đoạn: Ta về, mình có nhớ ta…Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung trong bài thơ: “ Nhớ Việt Bắc”. Trình bày đúng, đẹp thể thơ lục bát

- Làm đúng các bài tập chính tả: Phân biệt au/âu..

- Viết đúng cỡ chữ, mẫu chữ quy định.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Viết sẵn các nội dung bài tập chính tả trên bảng phụ , bảng bút viết chữ braille.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi học sinh lên bảng đọc và viết các từ sau: no nê, kiếm tìm, niên học.  -Nhận xét, tuyên dương học sinh  **B. Dạy học bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu.**  **2.2 Hướng dẫn viết chính tả**  a. Trao đổi về nội dung bài viết  - Giáo viên đọc thơ 1 lượt  - Người cán bộ về xuôi nhớ những gì ở Việt Bắc ?  b. Hướng dẫn cách trình bày  - Đoạn thơ có mấy câu ?  - Đoạn thơ viết theo thể thơ nào ?  - Trình bày thể thơ này như thế nào ?  - Những chữ nào trong đoạn thơ phải viết hoa ?  c. Hướng dẫn viết từ khó  - Yêu cầu HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.  - Yêu cầu HS đọc và viết các từ vừa tìm được.  d. Viết chính tả  e. Soát lỗi  g. Chấm bài  **2.3 Hướng dẫn làm bài tập chính tả.**  \* Bài 2:- Gọi học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh tự làm  - Nhận xét chốt lại lời giải đúng  **C. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Bài sau: NV: Hũ bạc của người cha. | - 2 học sinh viết bảng lớp  - Lắng nghe  - Theo dõi giáo viên đọc, 2 học sinh đọc lại  - Người cán bộ nhớ hoa, nhớ người Việt Bắc.  - Đoạn thơ có 5 câu  - Đoạn thơ viết theo thể thơ lục bát  - Dòng 6 chữ viết lùi vào 1ô, dòng 8 chữ viết sát lề.  - Những chữ đầu dòng và tên riêng: Việt Bắc.  - thắt lưng, chuốt, trăng rọi,..  - Đọc: 3 HS lên bảng viết, HS dưới lớp viết vào vở nháp.  - HS viết chính tả  - Đổi vở soát lỗi  - 1 HS đọc yêu cầu trong SGK  - 3 học sinh lên bảng làm, học sinh dưới lớp làm bài vào vở: |

**Luyện từ và câu: ÔN TẬP VỀ TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM**

**ÔN TẬP VỀ CÂU AI THẾ NÀO ?**

**I. Mục tiêu:**

- Tìm được các từ chỉ đặc điểm trong các câu thơ (BT1).

- Xác định được các sự vật so sánh với nhau về những đặc điểm nào (BT2).

- Tìm đúng bộ phận trong câu trả lời câu hỏi Ai(con gì,cái gì)?Thế nào?(BT3).

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học**: Bảng lớp chép sẵn bài tập 1, 2, 3. Sách gk, sách chữ nổi.

**III. Hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTB cũ**: Làm lại bài tập 2,bài 3.  -Nhận xét.  **2. Dạy bài mới:**  **a. GTbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu.**  **b. Hướng dẫn Học sinh làm bài tập.**  **Bài tập 1: Hoạt động nhóm**  +Tìm những từ chỉ đặc điểm trong những câu thơ sau:  Em vẽ làng xóm  Tre xanh,lúa xanh  Sông máng lượn quanh  Một dòng xanh mát  Trời mây bát ngát  Xanh ngắt mùa thu.  Định Hải  \*GV:Các từ *xanh, xanh mát, bát ngát, xanh ngắt* là các từ chỉ đặc điểm của tre,lúa,sông máng,trời mây, mùa thu. Giống như *thơm* đặc điểm của hoa, *ngọt:*đặc điểm của đường.  **Bài tập 2*:* Hoạt động nhóm**  +Trong những câu thơ sau,các sự vật được so sánh với nhau về những đặc điểm nào?  a)Tiếng suối trong như tiếng hát xa,  Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.  Hồ Chí Minh  b)Rồi đến chị rất thương  Rồi đến em rất thảo  Ông hiền như hạt gạo  Bà hiền như suối trong.  Trúc Thông  c)Cam Xã Đoài mọng nước  Giọt vàng như mật ong.  Phạm Tiến Duật  -Cùng HS nhận xét và tuyên dương.  **Bài tập 3: Vở.**  +Tìm bộ phận của câu:  -Trả lời câu hỏi“Ai(con gì,cái gì)?  -Trả lời câu hỏi “Thế nào ?”  -Gạch 1 gạch dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi Ai ( con gì, cái gì) ?, gạch 2 gạch dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi Thế nào ?  a)Anh kim Đồng rất nhanh trí và dũng cảm.  b)Những hạt sương sớm long lanh như những bóng đèn pha lê.  c)Chợ hoa trên đường Nguyễn Huệ đông nghịt người .  -Nhận xét .  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Về ôn lại bài và xem bài sau:“Từ ngữ về các dân tộc luyện tập về so sánh ”. | -2em lên bảng thực hiện.  2 em đọc đề bài.  +1HS đọc nội dung của bài tập  -1HS đọc lại 6 dòng thơ trong bài Vẽ quê hương  -HS thảo luận và trình bày.  Em vẽ làng xóm  Tre xanh,lúa xanh  Sông máng lượn quanh  Một dòng xanh mát  Trời mây bát ngát  Xanh ngắt mùa thu.  -1HS nhắc lại các từ chỉ đặc điểm của từng sự vật trong đoạn thơ.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  -Các nhóm thảo luận và trình bày.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự vật A | So sánh về đặc điểm gì? | Sự vật B | | a)tiếng suối | Trong | Tiếng hát | | b)Ông  Bà | Hiền | Hạt gạo  Suối trong | | c)Giọt nước  (cam Xã Đoài) | Hiền  vàng | Mật ong |   -1em đọc yêu cầu.  +Lớp đọc thầm yêu cầu của bài  - 1em làm bảng,lớp làm VBT. -Anh kim Đồng rất nhanh trí và dũng cảm.  Những hạt sương sớm long lanh như những bóng đèn pha lê.  Chợ hoa trên đường Nguyễn Huệ đông nghịt người .  -HS chú ý lắng nghe. |

### 

### *Thứ sáu ngày 11 tháng 12 năm 2020*

# Toán:CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

# I. Mục tiêu:

- Biết đặt tính và tính chia số có hai chữ số cho số có một shữ số ( chia hết và chia có dư ).

- Biết tìm một trong các phần bằng nhau của một số và giải bài toán liên quan đến phép chia – Làm bài 1(cột 1,2,3),bài 2.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**- Bảng con, bảng phụ,vở, SGK, bảng braille.

**III. Hoạt động dạy hoc:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTB cũ:** Tính: 54 : 9 =; 73 : 3 =  - Nhận xét – tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **a. Gtbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:**GT và ghi bảng “ Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số ”  **b. Hướng dẫn bài:**  \*Hướng dẫn HS thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số:  a)GV ghi phép chia : 72 : 3 = ?  + Đây là phép chia như thế nào ?  +Muốn thực hiện phép chia 72 : 3 ta phải tiến hành như thế nào ?  +Để thực hiện phép chia này ta thực hiện cách tính như thế nào ?  - GV kết hợp ghi bảng.  -GV đặt tính.  72 3 . \* 7 chia 3 được 2,viết 2.  6 24 2 nhân 3 bằng 6;7 trừ 6 bằng1  12 \*Hạ 2,được 12;12 chia 3 được  12. 4, viết 4.  0 4 nhân3 bằng 12;12 trừ 12  72 : 3 = 24. Bằng 0.  - gv hướng dẫn hs khiếm thị thực hiện trên bảng braille.  -Cho HS nêu lại cách tính  **b)GV ghi bảng: phép chia 65 : 2= ?**  -Gọi HS nêu cách chia.  -Gọi HS lên chia.  - Nhận xét kết hợp GV ghi bảng.  65 2 . \* 6 chia 2 được 3,viết 3.  6 34 3 nhân 2 bằng 6;6 trừ 6 bằng0  05 \*Hạ 5,5 chia 2 được 2, viết 2  4. 2 nhân2 bằng 4;5 trừ 4 bằng 1  1  65 : 2 = 32 ( dư 1)  -Cho HS nhận xét so sánh 2 phép tính: \*Phép chia hết và chia có dư.  + vậy em nào hãy nhắc lại cách chia ?  **\*Thực hành:**  **Bài1:** -Tính: **(bảng con)**  a) 84 3 . 96 6 . 90 5 .  b) 68 6 . 97 3 . 59 5 .  -Cho Học sinh nêu lại cách tính.  **Bài 2: Hoạt động nhóm (N4)**  60 phút  Mỗi giờ . . . . . .  . .    ? phút  - HDHS tìm hiểu bài rồi giải.  -Nhận xét –tuyên dương.  **3. Củng cố-Dặn dò:**  **- N**hận xét tiết học.  -Bài sau: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (tt). | -2em lên bảng thực hiện.     * Hs đọc đề bài.   - 1em đọc lại phép chia.  \* Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  \* ta tiến hành đặt tính.  \* tính từ trái sang phải ,theo ba bước tính nhẩm :  - bước 1; chia,  - bước 2: nhân.  - bước 3: trừ.  -1 HS nêu cách tính rồi tính.  -HS nêu lại cách tính.  - 1em đọc phép tính.  - HS nêu cách chia.  -1HS lên bảng đặt tính rồi tính.lớp tính bảng con.  -HS trả lời.  -HS nhắc lại cách chia.  +1em nêu yêu cầu của bài  -HS lên bảng ,lớp bảng con.  -HS nhắc lại cách chia.  +1em đọc đề bài.  -HS thảo luận nhóm.  -Đại diện các nhóm trình bày.  Giải:  Số phút của 1. giờ là:  5  60 : 5 = 12(phút)  Đáp số: 12 phút  -HS lắng nghe. |

Chiều thứ sáu ngày 11 tháng 12 năm 2020

Toán: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ(tt)

# I. Mục tiêu:

# - Biết đặc tính và chía số có hai chữ số cho số có một chữ số ( có dư ở các lượt chia ).

- Biết giải toán có phép chia và biết xếp hình tạo thành hình vuông .Làm bài 1,2.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:-** Bảng con, vở, SGK**.**bảng phụ( phiếu chữ nổi), sách chữ nổi

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBcũ:** 90 : 5 = ; 59 : 5 =  - Nhận xét và tuyên dương..  **2. Dạy bài mới**:  **a. Gtbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:** GT và ghi bảng “Chia số có 2chữ số cho số có 1 chữ số”(TT)  **b.Hướng dẫn HS thực hiện phép chia**  - Nêu phép chia : **78 : 4**  -Gọi HS đặt tính, thực hiện phép chia.  -Nhận xét chữa bài, chốt lại lời .  78 4 \*7chia 4 được 1,viết 1.  4 19 1nhân4 bằng 4;7trừ4bằng3.  38 \*Hạ8,được38;38 chia 4 được 9, 36 viết 9.  2 9 nhân 4 bằng36;38 trừ 36 bằng2  78 : 4 = 19 (dư2)  **c. Thực hành*:***  **Bài 1:** Tính**: Bảng con.**  **a)** 77 2 87 3 86 6 99 4  **b)** 69 3 85 4 97 7 78 6  **-**Bài yêu cầu gì ?(Tính)  -Nhận xét chữa bài trên bảng.  -Gọi HS nêu lại cách thực hiện phép chia.  **Bài 2:**Tóm tắt**: (Hoạt động nhóm)**  Mỗi bàn : 2 chỗ ngồi  Có 33 HS :...bàn ?  -Hướng dẫn HS tìm hiểu bài và giải.  - Bài cho biết gì ?  - Bài yêu cầu gì ?  - Chia nhóm và giao việc.  **3. Củng cố- Dặn dò:**  **-N**hận xét tiết học.  - Bài sau: Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số | -2 HS lên bảng làm - lớp làm bảng con.     * Hs đọc đề bài.   -1 HS lên bảng thực hiện - cả lớp làm vào bảng con.  -HS nêu cách thực hiện phép chia.  + 1HS nêu yêu cầu của bài  - Hs lên bảng,lớp làm b/ con  \*35(dư 2);29;14(dư2);24(dư3)  b) HS làm vở.  \*23; 21(dư 1); 13(dư 6); 13  + 1em đọc đề bài  -Các nhóm thảo luận.  -HS trình bày kết quả  -HS chú ý lắng nghe. |

**TẬP LÀM VĂN: GIỚI THIỆU HOẠT ĐỘNG**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu biết giới thiệu một cách đơn giản (theo gợi ý) về các bạn trong tổ của mình với người khác.

- Giới thiệu tự nhiên, rõ ràng, nói đủ câu.

- Dùng từ chính xác, lịch sự khi nói với mọi người.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Viết sẵn nội dung gợi ý của các bài tập trên bảng

- HS chuẩn bị bảng thống kê các hoạt động của tổ trong tháng vừa qua.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Ổn định lớp**  **B. Dạy học bài mới:**  **1. Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu.**  **2. Kể về hoạt động của tổ em.**  - Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu của bài 2  - Bài tập yêu cầu em giới thiệu điều gì?  - Em giới thiệu những điều này với ai ?  ***\* Hướng dẫn:*** Đoàn khách đến thăm lớp em có thể là các thầy cô trong trường, ban giám hiệu nhà trường, các thầy cô của trường khác, hội phụ huynh của trường….vì thế khi tiếp đón họ các em phải thể hiện sự lễ phép, lịch sự. Trước khi giới thiệu về tổ mình, các em cần lời chào hỏi ban đầu. Khi giới thiệu về tổ, các em có thể dựa vào gợi ý của SGK, có thể thêm các nội dung khác nhưng cần cố gắng nói thành câu, nói rõ ràng và tự nhiên.  - Gọi 1 học nói tiếp các nội dung còn lại theo gợi ý của bài.  - Chia học sinh thành nhóm nhỏ, và yêu cầu học sinh tự giới thiệu trong nhóm. Khi giới thiệu có thể kèm theo cử chỉ điệu bộ .  -Nhận xét và tuyên dương học sinh  **C. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Bài sau: Giới thiệu về tổ em. | - Hát:lớp chúng mình  - 1 học sinh đọc yêu cầu, 1 học sinh đọc nội dung gợi ý, cả lớp đọc thầm đề bài.  - Giới thiệu về tổ em và hoạt động của tổ em trong tháng vừa qua.  - Em giới thiệu với một đoàn khách đến thăm lớp.  - học sinh nói lời chào mở đầu.  - 1 học sinh nói trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét, bổ sung, nếu cần.  - Hoạt động theo nhóm nhỏ, sau đó một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp theo dõi nhận xét |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 14**

**I.Mục tiêu:**

- Kiểm điểm, đánh giá lại các hoạt động trong tuần.

- Triển khai kế hoạch tuần 15.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II.Nội dung sinh hoạt:**

**1.Trò chơi khởi động:**

- GV cho HS chơi trò chơi HS thích

- 1 HS điều khiển trò chơi. Cả lớp cùng thực hiện

- GV nhận xét.

**2.Nhận xét, đánh giá tuần 14:**

- Lớp trưởng nêu ưu khuyết điểm của lớp mình

\* GV tổng kết, đánh giá từng mặt:

**3.Triển khai công tác tuần 15:** (GV triển khai xong, cho HS nhắc lại)

- Tiếp tục duy trì nề nếp lớp.

- Trực nhật lớp theo phân công.

- Kèm cặp, giúp đỡ HS yếu.

- Tổ trưởng kiểm tra bảng cửu chương các tổ viên trong tổ.

- Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, trang phục đúng quy định.

- Nhắc nhở HS hoàn thành các khoản thu.

- Phân công hs trực nhật và chăm sóc cây xanh.

**4.Sinh hoạt theo chủ điểm:**

**5.Nhận xét, dặn dò:**

- GV nhận xét tiết sinh hoạt.

**THỦ CÔNG: THỰC HÀNH CẮT, DÁN CHỮ H, U (TIẾT 2)**

***I. Mục tiêu:***

- Học sinh biết kẻ, cắt, dán được chữ H, U đúng quy trình kỹ thuật

- Ham thích cắt, dán chữ.

II. Đồ dùng dạy học

- Chữ H, U mẫu cắt, dán vào giấy và chữ H, U rời.

- Tranh quy trình

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A/ Kiểm tra bài cũ:** Cắt dán chữ H, U tiết 1.  (?) Muốn kẻ, cắt, dán chữ H, U gồm có mấy bước?  \* Giáo viên nhận xét bài cũ  **B/ Dạy bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Bài học hôm nay các em sẽ thực hành kẻ, cắt, dán chữ H, U  - Giáo viên ghi đề lên bảng  **2. Hướng dẫn thực hành:**  - Yêu cầu học sinh nhắc lại và thực hành các bước.  - Giáo viên theo dõi, động viên, nhắc nhở các em cắt dán.  - Cho HS thực hành cắt, dán chữ H, U  - Giáo viên nhận xét đánh giá sản phẩm của học sinh - Xếp loại A, B  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  ***- Bài sau: Cắt dán chữ V*** | - Muốn kẻ, cắt, dán H, U qua 3 bước.  ***\* Bước 1:*** Kẻ, cắt 2 hình chữ nhật dài 5ô, rộng 3ô trên mặt trái giấy màu.  - Học sinh thực hành chấm các điểm hình chữ H, U kẻ chữ H, U.  - Vòng lượn ở chữ U.  ***\* Bước 2:*** HS thực hành cắt chữ H, U  - Gấp đôi hai hình chữ nhật đã kẻ chữ H, U theo đường dấu.  - Cắt theo đường kẻ nửa chữ H, U bỏ phần gạch chéo.  ***\* Bước 3:*** Dán chữ H, U  - Học sinh kẻ đường chuẩn. Đặt ướm 2 chữ H, U vào đường chuẩn cân đối  - Bôi hồ mặt trái của từng chữ và dán vào vị trí đã định.  - Học sinh thực hành cá nhân  - Đại diện các tổ lên trình bày sản phẩm.  - Tổ khác bổ sung, nhận xét. |